

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc, trước thời hạn đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 02 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 28 tháng 12 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc, trước thời hạn đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc, trước thời hạn đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam quy định tại khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 18 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với sĩ quan tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức vụ, chức danh có cấp bậc quân hàm cao nhất là cấp tướng; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc, trước thời hạn được thực hiện thống nhất, đồng bộ trong quân đội, động viên kịp thời, chính xác các trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc và xuất sắc trong chiến đấu, công tác.

2. Chỉ thực hiện xem xét thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc khi sĩ quan có cấp bậc quân hàm hiện tại thấp hơn cấp bậc quân hàm cao nhất của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm là cấp tướng từ hai bậc trở lên; trong thời hạn giữ một chức vụ chỉ được xem xét thăng vượt một bậc quân hàm. Thăng quân hàm cấp tướng trước thời hạn khi sĩ quan có cấp bậc quân hàm hiện tại thấp hơn cấp bậc quân hàm cao nhất của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm.

3. Tiêu chí huân chương, thành tích đặc biệt xuất sắc và xuất sắc để xét thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc, trước thời hạn là các thành tích đạt được trong chiến

đấu, phục vụ chiến đấu và công tác được ghi nhận bằng hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng nhà nước theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng (không tính các hình thức khen thưởng theo niên hạn hoặc quá trình cống hiến).

4. Thời điểm được tặng thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng nhà nước phải trong niên hạn giữ cấp bậc quân hàm hiện tại. Trường hợp trong niên hạn sĩ quan đạt nhiều thành tích thì chỉ áp dụng một thành tích cao nhất để xét thăng quân hàm vượt bậc hoặc trước thời hạn.

Điều 4. Tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc

1. Sĩ quan có cấp bậc quân hàm hiện tại thấp hơn cấp bậc quân hàm cao nhất của chức vụ, chức danh sĩ quan đang đảm nhiệm là cấp tướng từ hai bậc trở lên, lập thành tích đặc biệt xuất sắc được xem xét thăng quân hàm vượt bậc khi được tặng thưởng một trong các hình thức khen thưởng sau đây:

a) Các hình thức huân chương: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhất;

b) Danh hiệu vinh dự nhà nước: Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Danh hiệu Anh hùng Lao động;

c) Giải thưởng Hồ Chí Minh.

2. Thời điểm xem xét sau khi sĩ quan có quyết định khen thưởng.

3. Trường hợp đặc biệt chưa quy định tại khoản 1 Điều này do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng quân hàm cấp tướng trước thời hạn

1. Sĩ quan được xem xét thăng quân hàm cấp tướng trước thời hạn, khi:

a) Có đủ tiêu chí, tiêu chuẩn thăng quân hàm cấp tướng vượt bậc theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này nhưng cấp bậc quân hàm hiện tại thấp hơn cấp bậc quân hàm cao nhất của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm một bậc. Thời điểm xem xét sau khi sĩ quan có quyết định khen thưởng;

b) Lập thành tích xuất sắc được tặng thưởng một trong các hình thức: Huân chương Độc lập hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Quân công hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Chiến công hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Dũng cảm. Thời gian thăng quân hàm trước thời hạn không quá 24 tháng.

2. Trường hợp đặc biệt chưa quy định tại khoản 1 Điều này do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 3 năm 2025.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). 110

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính